

HỘI ĐỒNG Y TẾ BANG ARKANSAS

Sổ Tay Pháp Luật về Nghề Làm Trang Điểm



Đạo luật 358 năm 1955

Được Sửa Đổi Theo

Đạo luật 490 năm 1961

Đạo luật 403 năm 1965

Đạo luật 400 năm 1969

Đạo luật 566 năm 1973

Đạo luật 532 & 644 năm 1975

Đạo luật 465 năm 1987

Đạo luật 1228 năm 1991

Đạo luật 1056 năm 1993

Đạo luật 771 năm 1995

Đạo luật 512 năm 1997

Đạo luật 595, 596 và 680 năm 2003

Đạo luật 207 năm 2005

Đạo luật 223 năm 2007

2010

Được Ban Hành bởi

Y TẾ BANG ARKANSAS

Chương 26

Nghề Làm Trang Điểm và các Ngành Nghề Liên Quan

Phụ Chương 1 – Các Điều Khoản Chung

Điều Luật. 17-26-101

Chương này sẽ được biết đến và được viện dẫn như “Đạo Luật Nghề Làm Trang Điểm”.

17-26-102. Định Nghĩa.

(a) Như được sử dụng trong chương này:

(1) “Chuyên viên trang điểm” có nghĩa là bất kỳ người nào tham gia hành nghề làm đẹp cơ thể bằng cách làm sạch, tẩy lông tóc, mát-xa bên ngoài, hoặc kích thích cơ thể bằng tay, dụng cụ, máy móc, hoặc trang thiết bị có hoặc không có sử dụng hóa mỹ phẩm, thuốc khử trùng, dưỡng chất, mỹ phẩm lông, và kem;

(2) “Cơ sở trang điểm” có nghĩa là bất kỳ cơ sở, tòa nhà, hoặc một phần tòa nhà mà trong đó bất kỳ ngành nào hoặc bất kỳ sự phối hợp của các ngành trang điểm nào hoặc một chuyên viên trang điểm được hành nghề ngoại trừ:

(A) Ngành làm móng được hành nghề trong tiệm làm tóc được Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm cấp giấy phép và tuân theo các quy định của chương này; và

(B) Các cơ sở điều dưỡng được định nghĩa theo § 20-10-1401;

(3) “Chuyên viên trang điểm” có nghĩa là bất kỳ người nào:

(A) Tham gia hành nghề trang điểm tại một cơ sở trang điểm có giấy phép, ngoại trừ ngành đốt điện; hoặc

(B) Dịch vụ cho khách hàng tại cơ sở không được cấp giấy phép làm cơ sở trang điểm khi các dịch vụ cung cấp có liên quan đến một sự kiện đặc biệt trong đó dịch vụ trang điểm được thực hiện cho và tại chỗ của người tham gia sự kiện;

(4) “Chuyên viên đốt điện” có nghĩa là bất kỳ người nào thực hiện việc tẩy lông hoặc triệt lông vĩnh viễn trên cơ thể con người cho mục đích làm đẹp bằng cách sử dụng kim điện hoặc bằng cách sử dụng bất kỳ loại thiết bị khác hoặc dụng cụ được thiết kế để tẩy lông vĩnh viễn từ cơ thể con người;

(5) “Giám Đốc -Người Điều Hành” có nghĩa là một chuyên viên trang điểm có giấy phép được quyền tham gia hành nghề trang điểm, độc lập với giám sát cá nhân tại một cơ sở được cấp giấy phép hợp lệ;

(6) “Chuyên viên làm móng” có nghĩa là bất kỳ một người nào tham gia vào việc làm móng cho một người bằng cách cắt, tỉa, đánh bóng, tạo màu, nhuộm màu, làm sạch, giũa, làm nhẵn, đẩy móng, mở rộng móng, bảo vệ, bọc móng, bao phủ, tạo móng hoặc làm đẹp móng, hoặc thực hiện bất kỳ các công việc tương tự khác trên móng của một người bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm làm mềm cánh tay, bàn tay, bàn chân, hoặc mắc cá chân của bất kỳ một người nào bằng cách sử dụng tay, các thiết bị cơ khí hoặc điện hoặc dụng cụ, hóa mỹ phẩm hoặc hóa chất, thuốc sát

trùng, kem dưỡng da, hoặc các loại kem hoặc bằng cách xoa bóp, rửa sạch, vận động hoặc kích thích cánh tay, bàn tay, bàn chân, hoặc mặc cá chân của bất kỳ một người nào; và

(7) “Học viên” có nghĩa là bất kỳ một người nào đăng ký và tham gia vào việc học hoặc đạt được kiến thức về ngành trang điểm hoặc bất kỳ ngành trang điểm nào tại một trường thẩm mỹ có giấy phép dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn có giấy phép.

(b) Nghệ thuật trang điểm bao gồm bất kỳ và tất cả và bất kỳ sự kết hợp nào của các việc làm sau đây:

(1) Chỉnh sửa, chải tóc, làm quăn, uốn xoăn, uốn xoăn vĩnh viễn không dùng máy, uốn xoăn vĩnh viễn, làm sạch, cắt, làm cháy, tẩy, nhuộm màu, tạo màu, ép thẳng, nhuộm, chải, làm đẹp, hoặc các điều trị khác bằng bất kỳ phương tiện nào cho tóc của một người bất kỳ hoặc tóc giả hoặc các phần tóc.

(2) Mát-xa bên ngoài, làm sạch, tẩy lông, hoặc kích thích cơ thể bằng các phương tiện tay, dụng cụ, thiết bị, hoặc trang thiết bị có hoặc không có sử dụng hóa mỹ phẩm, thuốc khử trùng, dưỡng chất, mỹ phẩm lông, và kem;

(3) Làm đẹp cơ thể bằng cách sử dụng hóa mỹ phẩm, thuốc khử trùng, dưỡng chất, mỹ phẩm lông, và kem;

(4) Tạm thời tẩy lông dư thừa từ cơ thể của bất kỳ người nào bằng cách sử dụng thuốc làm rụng lông hoặc bằng cách sử dụng nhíp, hóa chất, hoặc các hóa phẩm hoặc bằng cách sử dụng các thiết bị hoặc dụng cụ của bất kỳ loại hạng nào, ngoại trừ bằng cách sử dụng sóng ánh sáng, thường được gọi là tia;

5) Cắt, tia, đánh bóng, pha màu, tô màu, làm sạch, hoặc làm móng cho bất kỳ người nào, và

(6) Mát-xa, làm sạch, hoặc làm đẹp móng của bất kỳ người nào.

(c) Ngành đốt điện, một thực hành trang điểm đòi hỏi một khóa đào tạo riêng biệt theo quy định của § 17-26-306, bao gồm tẩy bỏ lông vĩnh viễn hoặc hủy lông trên cơ thể con người bằng cách sử dụng một kim điện hoặc bằng cách sử dụng bất kỳ loại thiết bị hoặc dụng cụ nào khác được thiết kế để tẩy bỏ lông vĩnh viễn từ cơ thể con người.

(d) Cá nhân, công ty hoặc tập đoàn mà yêu cầu nộp một khoản phí cho việc giảng dạy bất kỳ ngành trang điểm nào được phân loại là trường dạy trang điểm trong chương này và được yêu cầu tuân theo tất cả các quy định của nó.

17-26-103. Phạm vi của chương.

(a) Những người sau đây được miễn khỏi chương này:

(1) Tất cả những người được ủy quyền theo luật pháp của bang này để hành nghề y học, phẫu thuật, nha khoa, dược, nắn xương, nắn khớp xương, thiên nhiên liệu pháp, hoặc điều trị bàn chân;

(2) Chuyên viên làm tóc trong một chừng mực được quan tâm là một nghề nghiệp phổ thông, bình thường và chuyên môn.

(3) Người lao động được tuyển dụng để làm dịch vụ trang điểm cho tiến trình và các việc phụ có liên quan đến việc kinh doanh của các doanh nghiệp tuyển dụng tham gia vào ngành công nghiệp sân khấu, phát thanh, truyền hình, hoặc sản xuất phim ảnh;

(4) Cá nhân, nhân viên làm dịch vụ trang điểm cho tiến trình, có liên quan, và các việc phụ có liên quan đến việc chuẩn bị cơ thể để chôn cất, hoặc kinh doanh ướp xác và lãnh thầu việc chôn cất;

(5) Nhân viên chăm sóc trực tiếp như được định nghĩa tại § 20-10-1401 là những người cung cấp vệ sinh cá nhân theo thường lệ và các dịch vụ chăm sóc hàng ngày có liên quan cho người cư trú trong các cơ sở điều dưỡng như đã quy định tại § 20-10-1401 và vì vậy lệ phí được bao gồm trong phí cơ sở hàng tháng; và

(6) Người thân của người cư trú trong các cơ sở điều dưỡng như định nghĩa tại § 20-10-1401 là những người cung cấp dịch vụ trang điểm cho người cư trú trong một cơ sở điều dưỡng có quan hệ thân thuộc.

(b) Chương này không nghiêm cấm bất kỳ việc hành nghề nào trong phạm vi của nó trong trường hợp khẩn cấp, cũng như trong việc quản lý bất kỳ việc thực hành nào bên ngoài một trường trang điểm hoặc một cơ sở trang điểm có giấy phép khi cần thiết do bệnh tật hoặc mất năng lực thể chất của người nhận dịch vụ và khi được thực hiện bởi một người có giấy phép cho mục đích hành nghề từ một cơ sở trang điểm được cấp giấy phép.

(c) Chương này không ngăn cấm việc giới thiệu, minh họa, quản lý, bán mỹ phẩm của bất kỳ người nào không nhận mình là một chuyên viên trang điểm.

17-26-104. Hành nghề bất hợp pháp.

(a) (1) Bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn nào vi phạm chương này hoặc một quy định được Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật thông qua theo quy định của chương này là làm trái luật.

(2) Bằng chứng về một hành vi vi phạm có thể dẫn đến một hình phạt hình sự hoặc dân sự.

(3) Mỗi ngày một hành vi vi phạm là một tội riêng.

(b) (1) Bị kết tội phạt hình sự là tội tiểu hình Loại D và sẽ bị phạt tiền với bất kỳ khoản nào không ít hơn hai mươi lăm đô la (\$25.00) hoặc không nhiều hơn năm trăm đô la (\$500) hoặc bị phạt tù trong nhà tù quận hạt trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày, hoặc bị phạt tiền lẫn phạt tù.

(2) Sau khi bị kết tội tiểu hình Loại D theo phần này, một buộc tội tiếp theo theo mục này là tội tiểu hình Loại C.

(3) Tất cả các luật sư khởi tố của tiểu bang và tất cả các phân khu chính trị của tiểu bang sẽ thực thi chương này và truy tố bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào vi phạm nó.

(c) (1) Bị kết tội phạm một hình phạt dân sự theo mục này có thể dẫn đến việc đình chỉ giấy phép, thu hồi giấy phép, phạt tiền, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào.

(2) Với lý do chính đáng được trình bày và theo quy định của ủy ban, ủy ban có thể thu hồi, đình chỉ, hoặc từ chối gia hạn vào bất cứ lúc nào bất kỳ giấy phép nào đã được cấp theo chương này dựa trên bất kỳ cơ sở nào để đưa ra biện pháp kỷ luật theo § 17-26-105.

(3) (A) Ủy ban sẽ đình chỉ giấy phép của bất kỳ người nào đã được cấp phép theo chương này, người đã bị tòa án có thẩm quyền giải quyết tuyên phán là bị mất trí hoặc không đủ năng lực theo pháp lý.

(B) Biên bản của việc xét xử sẽ là bằng chứng hiển nhiên rằng người này bị mất trí hoặc không đủ năng lực về mặt pháp lý theo nghĩa của phụ mục (c) (3) (A) trong mục này.

(C) Ủy ban sẽ không khôi phục giấy phép đã bị đình chỉ theo phụ mục (c)(3)(A) của mục này, trừ khi có bằng chứng cho thấy người được cấp giấy phép đã khôi phục trong một tình trạng tâm trí cho phép người được cấp giấy phép tuân thủ các yêu cầu của chương này.

(4) (A) Bất cứ khi nào ủy ban nhận thấy người được cấp giấy phép hoặc người nắm giữ giấy phép tạm thời do ủy ban cấp phạm tội vi phạm quy định của ủy ban, hoặc luật của tiểu bang này liên quan đến bất kỳ nghề nghiệp, ngành nghề, kinh doanh có giấy phép hoặc theo quy định của ủy ban, ủy ban có thể áp dụng một hình phạt cho người được cấp giấy phép hoặc người nắm giữ giấy phép tạm thời thay vì đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoặc giấy phép tạm thời.

(B) Ngay khi áp dụng một hình phạt thay cho việc đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoặc giấy phép tạm thời, ủy ban có thể yêu cầu người được cấp giấy phép hoặc người nắm giữ giấy phép tạm thời trả tiền phạt cho ủy ban cho hành vi vi phạm với điều kiện là giấy phép hoặc giấy phép tạm thời có thể bị đình chỉ đến khi tiền phạt được thanh toán.

(C) (i) Trước khi áp dụng một hình phạt, ủy ban sẽ tổ chức một cuộc điều tra và một phiên điều trần sau khi thông báo cho người được cấp giấy phép hoặc luật sư của người đó.

(ii) Các hình phạt có thể được áp dụng thay vì thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép hoặc giấy phép tạm thời chỉ nếu khi ủy ban thấy rằng sức khỏe cộng đồng, an toàn, phúc lợi, và đạo đức không bị suy giảm và rằng hình phạt đạt được kết quả kỷ luật theo mong muốn.

(5) (A) Ủy ban sẽ thành lập một hệ thống hình phạt bằng nguyên tắc được áp dụng theo mục này.

(B) Hình phạt tối thiểu là hai mươi lăm đô la (\$25.00), và một hình phạt tối đa là một ngàn đô la (\$1,000) đã được thông qua nếu hình phạt được bởi ủy ban áp dụng thay vì thu hồi hoặc đình chỉ giấy phép hoặc giấy phép tạm thời.

(C) Ủy ban sẽ thành lập một lựa chọn theo nguyên tắc yêu cầu một người tham dự khóa đào tạo về sức khỏe và an toàn để thay thế hoặc bổ sung cho việc trả tiền phạt.

(6) Quyền lực áp dụng hình phạt của ủy ban sẽ không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ thủ tục dân sự hoặc hình sự nào liên quan đến việc vi phạm.

(d) Ủy ban có thể từ chối cấp giấy phép cho bất kỳ người nào dựa vào bằng chứng hợp lý rằng người đó sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe và sự an toàn của công chúng.

(e) Bất kỳ người nào bị ủy ban phạt theo chương này cũng có thể khiếu nại về bất kỳ lệnh nào của ủy ban bằng một cách thức được quy định bởi luật pháp.

(f) Ủy ban có thể áp dụng một hình phạt dân sự như được quy định trong phần này đối với bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tập đoàn nào không có giấy phép hành nghề hoặc đưa ra đề nghị thực hành bất cứ việc nào mà đòi hỏi phải có giấy phép hành nghề theo chương này.

17-26-105. Cơ sở xử lý kỷ luật.

Sau đây là các cơ sở để xử lý kỷ luật :

(1) Sự thất bại của một cá nhân, công ty hoặc tập đoàn điều hành một cơ sở trang điểm hoặc trường dạy trang điểm hoặc đã tham gia hành nghề trang điểm hoặc bất kỳ ngành nghề nào của nó trong việc tuân thủ các yêu cầu của chương này và các quy định của Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật trang điểm;

(2) Không tuân thủ các quy định về sức khỏe và an toàn đã được thông qua bởi Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm và được chấp thuận bởi Ủy Ban Y Tế Tiểu Bang đối với quy định của các cơ sở trang điểm, trường dạy trang điểm, hoặc thực hành nghề nghiệp của người làm việc trong phòng chăm sóc sắc đẹp hoặc của các chuyên viên trang điểm.

(3) Được hành nghề trang điểm hoặc bất kỳ ngành nào của nó hoặc tiền bạc hoặc bất cứ thứ gì có giá trị bằng việc trình bày sai trật gian lận;

(4) Hành nghề phi pháp quá đáng.

(5) Thực hành được tiếp tục bởi người biết mình có bệnh nhiễm trùng, hoặc bệnh truyền nhiễm;

(6) Thói quen say rượu hoặc thói quen nghiện sử dụng morphine hoặc bất kỳ thuốc gây nghiện nào;

(7) Quảng cáo bằng những lời dối trá và sai lầm có dụng ý;

(8) Cho phép giấy chứng nhận đăng ký hoặc giấy phép được sử dụng khi chủ sở hữu không phải là cá nhân, tích cực, và liên tục tham gia vào kinh doanh;

(9) Không trưng bày giấy phép;

(10) Kết án một tội ác theo luật pháp của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ nào của Hoa Kỳ:

(A) là tội đại hình hoặc tội tiểu hình, được minh chứng bởi một bản sao hồ sơ của tòa án có chứng nhận hoặc bởi đơn xin cấp giấy phép, và

(B) Liên quan đến tính không trung thực hoặc trong một cách nào đó có liên quan đến việc hành nghề hoặc giảng dạy trong ngành công nghiệp trang điểm, trừ khi người nộp đơn hoặc người được cấp giấy phép có thể chứng minh với sự hài lòng của ủy ban rằng người nộp đơn hoặc người được cấp giấy phép đã được phục hồi đầy đủ để đảm bảo niềm tin của công chúng;

(11) Tham gia bên ngoài một trường trang điểm, hoặc cơ sở trang điểm được cấp giấy phép và để nhận được bồi thường bằng bất kỳ hình thức nào vào một việc đòi hỏi phải có giấy phép theo chương này, trừ trường hợp khi một dịch vụ như vậy là cần thiết do bệnh tật hoặc thiếu năng lực thể chất của một người nào đó mà dịch vụ này được thực hiện, dịch vụ này có thể được thực hiện bởi người có giấy phép nhận được cho mục đích đó từ một cơ sở trang điểm được cấp phép;

(12) Không mặc quần áo bên ngoài sạch sẽ, theo quy định của Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm, để cho phép việc thực hành trang điểm hoặc bất kỳ một ngành nào của nó an toàn và vệ sinh.

(13) Có thể biện minh cho bất kỳ một thực hành, phương pháp, hoặc xử lý không công bằng và bất chính nào mà Hội Đồng Ủy Ban Kỹ Thuật Thẩm Mỹ phát hiện hoặc không tuân theo các hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng hóa chất hoặc các thiết bị như đã được thiết lập theo quy định của ủy ban; hoặc

(14) Gian lận hoặc lừa đảo mua giấy phép.

Phụ Chương 2 – Hội Đồng Ủy Ban Kỹ Thuật Trang Điểm

17-26-201. Thành lập - Thành viên.

(a) Thành lập Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm.

(b) (1) Ủy ban sẽ bao gồm bảy (7) thành viên được bổ nhiệm nhiệm kỳ hai năm bởi Hội Đồng Y tế Tiểu Bang.

(2) Một thành viên có thể bị loại khỏi ủy ban bởi hội đồng quản vì một lý do.

(3) Một thành viên sẽ không phục vụ hơn mười (10) năm trong ủy ban.

(c) Ủy ban sẽ gồm có các đại diện sau đây từ trong ngành công nghiệp trang điểm, là những người có phẩm chất đạo đức tốt và là người ít nhất hai mươi lăm (25) tuổi:

(1) Một (1) thành viên sẽ là một chuyên viên trang điểm có giấy phép tích cực tham gia làm nghề thuật trang điểm ít nhất là năm (5) năm tại thời điểm bổ nhiệm.

- (2) Một (1) thành viên sẽ là một chuyên viên làm móng được cấp giấy phép;
- (3) Một (1) thành viên sẽ là chủ sở hữu của một trường dạy trang điểm được cấp giấy phép hoặc sẽ là một giám đốc ngành trang điểm tại một trường được tiểu bang hỗ trợ;
- (4) Một (1) thành viên là một chuyên viên dưỡng da; và
- (5) Ba (3) thành viên sẽ là đại diện của ngành công nghiệp trang điểm nói chung hoặc một lĩnh vực liên quan.
- (d) (1) Một thành viên của Ủy ban sẽ không được trực tiếp hoặc gián tiếp kết nối với các doanh nghiệp bán sỉ sản xuất, cho thuê, bán hàng, hoặc phân phối các thiết bị trang điểm, vật tư.
- (2) Một thành viên của Ủy ban sẽ không có hợp đồng hoặc một giá thầu cho một hợp đồng chưa được giải quyết với Sở Y tế có liên quan đến ngành trang điểm.
- (e) Chỉ hai (2) thành viên của ủy ban có thể được bổ nhiệm từ bất kỳ một (1) quận quốc hội.
- (f) Vị trí tuyển dụng phát sinh trong một nhiệm kỳ sẽ được điền vào cho nhiệm kỳ còn hiệu lực.
- (g) Trước khi bước vào thực hiện nhiệm vụ của mình, mỗi thành viên sẽ có trách nhiệm lập và nộp cho Tổng Thư Ký Tiểu Bang một bảng tuyên thệ nhậm chức theo quy định của Hiến pháp Arkansas, Điều 19, §20.
- (h) Mỗi thành viên của ủy ban có thể nhận được tiền bồi hoàn cho các chi phí và tiền thù lao thường kỳ theo quy định của § 25-16-901 và,
- (i) Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang sẽ ban hành nhiệm vụ và quyền hạn của ủy ban theo quy định.

17-26-204. Thanh tra viên và các nhân viên chuyên nghiệp.

Sở Y tế có thể thuê thanh tra viên và nhân viên chuyên nghiệp và chỉnh lại các khoản bồi thường cho họ, trong đó khoản bồi thường và các khoản chi phí hợp lý đã phát sinh sẽ được thanh toán bởi Quỹ Y Tế Công Cộng từ các phí được tạo ra bởi chương trình.

17-26-205. Quyền hạn và nhiệm vụ.

(a) Ngoài các nhiệm vụ khác được quy định trong chương này, Sở Y Tế có trách nhiệm sẽ:

- (1) Quy định nhiệm vụ cho các nhân viên của bộ phận;
- (2) Tổ chức các kỳ thi về trình độ chuyên môn cho tất cả những người xin đăng ký, các đơn xin của những người đã được nộp trong một hình thức thích hợp, trừ khi được quy định khác;
- (3) Cấp giấy phép tạm thời và giấy phép cho những người nộp đơn được phép;
- (4) Đăng ký các cơ sở trang điểm và các trường dạy trang điểm;
- (5) Thực hiện các điều lệ của Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang:

(A) Để thực hiện các quy định của chương này;

(B) Để tổ chức thi cho những người xin cấp giấy phép;

(C) Để quản lý việc công nhận và các tín chỉ được trao cho việc học trang điểm hoặc bất kỳ ngành nào của nó, dưới sự chỉ dẫn của một chuyên viên trang điểm hoặc trong một trường dạy trang điểm được cấp giấy phép theo luật của một tiểu bang khác, và

(D) Để quản lý sức khỏe và sự an toàn, vì điều đó được cho là cần thiết, về các biện pháp phòng ngừa được sử dụng để ngăn chặn việc tạo ra hoặc lây lan của các bệnh nhiễm trùng, bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở trang điểm, trong các trường dạy trang điểm, và trong việc hành nghề của một chuyên viên trang điểm và trong bất kỳ một ngành trang điểm nào, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của pháp luật theo điều lệ đã quy định. Một bản sao của tất cả các quy tắc quản lý sức khỏe và sự an toàn sẽ được chuẩn bị sẵn cho mỗi giấy phép. Các quy tắc đã được thông qua theo phụ mục này sẽ có hiệu lực thi hành pháp luật.

(b) Ngoài các quyền hạn được chuyển đến sở theo chương này, sở có thể thực thi các quy định của chương này hoặc bất kỳ quy tắc hợp lý nào được chấp thuận bởi hội đồng thông qua tiến trình huấn thị.

(c) Sở có thể phải trả cho các chi phí hợp lệ và tiến hành các việc làm khác vì đó có thể là cần thiết để thực hiện nhiệm vụ và chức năng của mình và để quản lý chương này.

17-26-206. Các cuộc họp — Các kỳ thi.

(a) Sở Y Tế hoặc một đơn vị kiểm tra tư nhân sẽ quản lý các kỳ thi cấp giấy phép cho các thí sinh đủ điều kiện.

(b) Một thành viên của Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm không được phép tham gia hoặc có thẩm quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc chuẩn bị các kỳ thi hoặc được phép cho hoặc chấm điểm cho bài thi của những người nộp đơn xin cấp giấy phép.

17-26-207. Hồ sơ đăng ký.

Sở Y tế có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ đăng ký bao gồm tên, địa điểm kinh doanh được biết, và ngày và số giấy phép của mỗi chuyên viên trang điểm được cấp giấy phép và những người tham gia vào công việc của bất cứ ngành trang điểm nào, cùng với tên và địa chỉ của tất cả các cơ sở trang điểm và các trường trang điểm đã đăng ký theo chương này. Hồ sơ này cũng sẽ bao gồm các sự việc như thí sinh có thể nêu trong đơn xin thi của họ về việc xin cấp giấy phép tạm thời và xin cấp giấy phép.

17-26-208. Điều tra, các phiên điều trần, hoặc thanh tra

(a) Bộ Y tế sẽ tiến hành điều tra và thanh tra như đã ban hành theo quy định.

(b) (1) Các phiên điều trần được tiến hành bởi Ủy ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm có thể được tổ chức hai tháng một lần để xem xét các trường hợp mà hành động xử lý kỷ luật có thể được yêu cầu.

(2) (A) Trừ khi được quy định trong tiểu mục (b)(2)(B) của mục này, một phiên điều trần được tham dự bởi hai (2) thành viên của ủy ban là một cuộc họp.

(B) Lệnh cuối cùng sẽ không áp dụng bởi vì có ít hơn ba (3) thành viên.

(C) Lệnh cuối cùng được áp dụng bởi ủy ban có thể được khiếu nại lên Hội Đồng Y Tế

Tiểu Bang trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận đơn.

17-26-209. Lệ Phí - Phương thức thanh toán.

(a) Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang sẽ ban hành biểu phí theo quy định và thu phí một cách phù hợp.

(b) Ngoài bất kỳ các phương pháp thanh toán khác được Sở Y Tế chấp nhận, Sở sẽ chấp nhận séc cá nhân hoặc séc doanh nghiệp được rút ra trên tài khoản tiền gửi tại các tổ chức tài chính để thanh toán tiền lệ phí do sở thu.

17-26-210. Bố trí quỹ.

(a) Tất cả lệ phí, tiền phạt và tiền xử phạt đã thu góp trong chương này và thay mặt cho Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang và tất cả các khoản thu của mỗi loại được thu trong chương này sẽ được thanh toán vào Kho Bạc Tiểu Bang và sẽ được ghi có vào quỹ Y Tế Công Cộng.

(b) (1) Các khoản phí, tiền phạt, tiền xử phạt và các khoản thu sẽ dành cho việc sử dụng chung của Sở Y tế.

(2) Tiền lương và các chi phí cần thiết khác phát sinh trong việc thực hiện một cách có hiệu quả các quy định của chương này và các chương trình khác do sở thực hiện sẽ được thanh toán từ lệ phí, tiền phạt, tiền xử phạt và các khoản thu.

(c) Chi phí sẽ được chứng minh bằng biên nhận và báo cáo tưng khoản vào cuối mỗi năm tài chính hoặc bất cứ lúc nào khi Bộ Tài Chính và Hành Chính yêu cầu.

Phụ chương 3 – Cấp giấy phép

17-26-302. Đơn xin dự thi và cấp giấy phép.

(a) Mỗi đơn xin dự thi, mỗi đơn xin cấp giấy phép làm chuyên viên trang điểm hoặc bất kỳ một ngành trang điểm nào sẽ được viết trên những khoảng trống được chuẩn bị và cung cấp bởi Sở Y tế.

(b) Mỗi đơn xin sẽ phải kèm theo lệ phí được yêu cầu và phải có bằng chứng về trình độ chuyên môn của người xin dự thi để được đăng ký và cấp giấy phép.

(c) Đơn xin sẽ được xác nhận qua lời tuyên thệ của người nộp đơn.

17-26-303. Kiểm tra tổng quát.

(a) Kỳ thi của người nộp đơn xin cấp giấy phép cho bất kỳ ngành nghề, hoặc bất thực hành trang điểm nào sẽ bao gồm một minh họa thực tế, thi viết và sẽ bao gồm các môn có liên quan đến một ngành cụ thể, các ngành, một công việc, hay các công việc mà vì đó một đơn xin cấp giấy phép đã được nộp.

(b) Kỳ thi sẽ không bị giới hạn trong bất kỳ hệ thống hoặc phương pháp đặc biệt nào.

(c) Kỳ thi phải phù hợp với các yêu cầu thực tế và kỹ thuật, đầy đủ chi tiết đáp ứng yêu cầu của Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm về kỹ năng và kiến thức thực hành cho một ngành nghề hay các ngành nghề mà vì đó một giấy phép đã được yêu cầu.

17-26-304. Điều kiện tiên quyết để kiểm tra một chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, hoặc chuyên viên dưỡng da.

Sở Y Tế sẽ tổ chức kiểm tra cấp giấy phép cho một chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, hoặc chuyên viên dưỡng da, người đã nộp cho sở một đơn thích hợp, đã trả phí được yêu cầu, và là người:

(1) Không dưới mười sáu (16) tuổi;

(2) Đã hoàn tất hai (2) năm trung học trong các trường công lập của tiểu bang này hoặc tương đương như vậy; và

(3) Đã hoàn tất một (1) trong những điều sau đây:

(A) Đối với một chuyên viên trang điểm, đào tạo ít nhất là một ngàn năm trăm (1,500) giờ

(B) Đối với một chuyên viên làm móng tay, đào tạo ít nhất là sáu trăm (600) giờ;

(C) Đối với một chuyên viên dưỡng da, đào tạo ít nhất là sáu trăm (600) giờ; hoặc

(D) Các khóa học về trang điểm được quy định theo luật pháp của một tiểu bang khác trong đó các yêu cầu về cấp giấy phép tương đương hoặc nghiêm ngặt hơn các yêu cầu ở Arkansas.

17-26-306. Chuyên viên đốt điện- Điều kiện tiên quyết để dự thi.

Sở Y Tế sẽ tổ chức thi cấp giấy phép cho chuyên viên đốt điện, người đã nộp cho sở một đơn thích hợp, đã trả lệ phí yêu cầu, và là người:

(1) Không dưới mười tám (18) tuổi;

(2) Đã hoàn tất hai (2) năm trung học trong các trường công lập của tiểu bang này hoặc tương đương như vậy; và

(3) Đã hoàn tất một (1) trong những điều sau đây:

(A) Một khóa học ba trăm năm mươi (350) giờ đào tạo thực tế như là một học sinh kết hợp với một khóa học một ngàn năm trăm (1500) giờ về trang điểm hoặc cho một chuyên viên trang điểm được cấp giấy phép;

(B) Một khóa học sáu trăm (600) giờ huấn luyện thực tế như là một học sinh, khi không kết hợp với một khóa học thường lệ về trang điểm hoặc cho một chuyên viên trang điểm được cấp giấy phép, kéo dài một thời gian không ít hơn bốn (4) tháng dưới sự giám sát trực tiếp của giáo viên hướng dẫn, một chuyên viên đốt điện có giấy phép trong một trường dạy trang điểm;

(C) Khóa học về đốt điện được quy định theo luật pháp của một tiểu bang khác trong đó các yêu cầu về cấp giấy phép là tương đương hoặc nghiêm ngặt hơn các yêu cầu ở Arkansas.

(D) Đào tạo và thực hành đốt điện trong một thời gian như đã được chỉ rõ theo quy định của Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang.

17-26-307. Giáo viên hướng dẫn đốt điện - Điều kiện tiên quyết để dự thi.

Bộ Y tế sẽ tổ chức thi cấp giấy phép để làm giáo viên hướng dẫn đốt điện, một người đã nộp cho sở một đơn thích hợp, đã trả lệ phí yêu cầu, và là người:

(1) Không dưới mười tám (21) tuổi;

(2) Có giấy phép có giá trị của tiểu bang Arkansas làm chuyên viên đốt điện.

(3) Đã có ba (3) năm kinh nghiệm làm chuyên viên đốt điện ở bang Arkansas trong vòng năm (5) năm qua.

17-26-309. Kỳ Thi dành cho các chuyên viên trang điểm và tất cả các ngành trang điểm.

Kỳ thi cấp giấy phép làm chuyên viên trang điểm và tất cả các ngành trang điểm khác sẽ gồm có thi viết, thi luật và thi thực hành bao gồm tất cả các giai đoạn làm trang điểm được cho là cần thiết bởi Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm để bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi của công chúng.

17-26-310. Không có mặt dự thi

Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm sẽ ban hành các luật liên quan tới người nộp đơn xin thi không có mặt dự thi.

17-26-311. Đủ điều kiện thi lại.

Bất cứ ai không thi đậu sẽ được nộp đơn cho một kỳ thi khác.

17-26-312. Cấp giấy phép

(a) Những người thi đậu theo chương này sẽ nhận được giấy phép từ Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm.

(b) Giấy phép này, ngoại trừ phí gia hạn, cho phép người sở hữu tham gia thực hiện một trang điểm cụ thể cho công chúng trong một cơ sở thẩm mỹ được cấp giấy phép, trừ trường hợp đã quy định tại § 17-26-102 (3)(B).

17-26-314. Đặc trưng của giấy phép tạm thời hoặc giấy phép.

Mỗi giấy phép tạm thời hoặc giấy phép do Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Thẩm Mỹ cấp chỉ rõ cụ thể ngành nghề hoặc các ngành nghề mà giấy phép tạm thời và giá p chủ sở hữu hành nghề.

17-26-315. Xin Hỗ Trợ.

Ngay khi nộp đơn cho Sở Y Tế bằng một mẫu đơn được cung cấp để xin cấp một loại giấy phép đặc biệt, kèm theo lệ phí cần thiết, một người được cấp giấy phép làm chuyên viên trang điểm, chuyên viên đốt lông, chuyên viên làm móng, chuyên viên dưỡng da, hoặc là giáo viên hướng dẫn theo luật pháp của một tiểu bang khác sẽ được cấp một giấy phép để thực hành một ngành nghề hoặc các ngành nghề ở tiểu bang này trong phạm vi không lớn hơn một ngành nghề hoặc các ngành nghề mà trước đây đã được cấp phép ở một tiểu bang khác, dựa vào các điều kiện sau đây:

(1) Người nộp đơn xin cấp giấy phép làm một chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, hoặc chuyên viên dưỡng da không được dưới mười tám (18) tuổi, và người nộp đơn xin cấp giấy phép để làm giáo viên hướng dẫn hoặc chuyên viên đốt lông không được dưới hai mươi một (21) tuổi;

(2) Ngay sau khi nộp đơn xin được hỗ trợ, giấy phép có giá trị hiện hành mà người nộp đơn có sẽ

được minh chứng bằng một bản sao giấy phép đã được xác nhận và một bản khai có tuyên thệ từ tiểu bang khác hoặc là các bằng chứng như vậy bởi vì sở có thể yêu cầu;

(3) Người nộp đơn đã đậu một kỳ thi quốc gia tương ứng với kỳ thi được cho ở tiểu bang này; và

(4) Người nộp đơn đã đậu kỳ thi về luật ở Arkansas trong chương này.

17-26-316. Trưng bày giấy phép.

(a) Mỗi người được cấp giấy phép sẽ:

(1) Trưng bày giấy phép trong một nơi dễ thấy tại văn phòng chính của mình, địa điểm kinh doanh, hoặc nơi làm việc, hoặc

(2) Đeo giấy phép trên người mình khi làm các việc trang điểm.

(b) Giấy phép có thể bao gồm ảnh của người được cấp giấy phép.

17-26-317. Thông báo về việc thay đổi địa chỉ.

Mỗi chuyên viên trang điểm quản lý điều hành, chuyên viên trang điểm, chuyên viên đốt điện, chuyên viên làm móng, hoặc chuyên viên dưỡng da đã đăng ký, trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi thay đổi địa chỉ của mình hoặc địa điểm kinh doanh theo chỉ định trên sổ sách của Sở Y tế, phải thông báo cho sở về địa điểm kinh doanh mới của mình. Sau khi nhận được thông báo, sở sẽ thực hiện các thay đổi cần thiết trong sổ đăng ký.

17-26-318. Bản sao giấy phép.

Một bản sao giấy phép sẽ được cấp ngay sau khi điền đơn giải thích về sự thất lạc của giấy phép, được xác nhận qua lời tuyên thệ của người nộp đơn, và kèm theo lệ phí đã quy định tại § 17-26-209. Mỗi giấy phép được sao chép phải có từ "BẢN SAO" đóng dấu trên mặt của giấy phép và có cùng ngày và cho thấy số của giấy phép gốc.

17-26-319. Hết hạn, gia hạn, và phục hồi.

(a) Giấy phép của chuyên viên trang điểm, giáo viên hướng dẫn, chuyên viên đốt điện, chuyên viên dưỡng da, và chuyên viên làm móng sẽ hết hạn vào ngày sinh nhật của người được cấp phép trên cơ sở hai năm một lần.

(b) Giấy phép của trường học và cơ sở sẽ hết hiệu lực bằng trong một (1) trong những cách sau đây theo sự chọn lựa của chủ trường học và cơ sở:

(1) Hàng năm vào ngày 31 tháng 12;

(2) Hai năm một lần vào ngày 31 tháng 12, hoặc

(3) Hai năm một lần vào ngày sinh nhật của chủ sở hữu kết hợp với giấy phép cá nhân.

(c) Đơn xin gia hạn giấy phép phải được nộp và lệ phí thanh toán không trễ quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày hết hạn được thiết lập trong phụ mục (a) của phần này.

(d) Một người được cấp giấy phép có giấy phép đã hết hiệu lực vì không gia hạn, và là người hiện tại hoặc đã ở dưới sự giám sát trực tiếp của bác sĩ vì một tình trạng kéo dài hoặc dài hạn, có thể yêu cầu của Sở Y tế miễn lệ phí phục hồi.

(e) Sau năm (5) năm kể từ ngày hết hạn, một giấy phép có thể được phục hồi sau khi nộp đơn theo như sở có thể quy định, thanh toán lệ phí thi, thi đậu đã được sở yêu cầu.

(f) Sở đã được ủy quyền và được hướng dẫn việc gia hạn, ngay sau khi nộp đơn và thanh toán các chi phí cần thiết, giấy phép của một chuyên viên trang điểm, chuyên viên làm móng, chuyên viên dưỡng da, giáo viên hướng dẫn, hoặc chuyên viên đốt điện, người cũng là một cựu chiến binh chiến tranh đã sở hữu giấy phép nhưng đã để mất hiệu lực. Giấy phép được gia hạn sẽ được cấp mà không cần yêu cầu người nộp đơn phải tham dự bất kỳ kỳ thi nào hoặc đáp ứng bất kỳ yêu cầu học thêm nào.

(g) (1) Người được cấp giấy phép là người sáu mươi lăm (65) tuổi trở lên và đã tích cực tham gia hành nghề và giảng dạy trang điểm ba mươi (30) năm trở lên có thể nộp đơn xin cấp một giấy phép cả đời.

(2) Lệ phí cấp giấy phép cả đời sẽ được thiết lập theo quy định của hội đồng.

(3) Việc nhận giấy phép cả đời sẽ không miễn người được cấp phép từ:

(A) Tuân thủ luật hoặc các quy định hiện hành; và

(B) Nhận một hình phạt vì không tuân theo luật hoặc quy định hiện hành.

17-26-321. Cấp lại và phục hồi.

Vì thấy được các lý do chính đáng và theo những quy định hợp lý có thể áp dụng, Sở Y tế có thể cấp lại hoặc phục hồi giấy phép của bất kỳ người nào có giấy phép đã bị thu hồi trước đó.

Phụ chương 4 - Trường Học và Cơ Sở Trang Điểm

17-26-401. Điều kiện cần thiết để cấp giấy phép.

(a) Cá nhân, công ty hoặc tập đoàn sẽ không được tiến hành hoặc điều hành một cơ sở trang điểm, một trường trang điểm, một cửa tiệm trang điểm, hoặc bất kỳ một nơi kinh doanh nào khác, mà trong đó bất kỳ một (1) ngành nghề hoặc bất kỳ sự kết hợp của các ngành nghề của một chuyên viên trang điểm được dạy hoặc được thực hành, ngoại trừ ngành làm móng được hành nghề trong một tiệm làm tóc, cho đến khi được cấp giấy phép theo quy định của chương này và tuân thủ các quy định liên quan về vấn đề vệ sinh môi trường trong chương này.

(b) Cá nhân nào trong một cơ sở trang điểm tuyển dụng hoặc cho phép được tuyển dụng bất kỳ người nào không có giấy phép của Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm để làm giám đốc-người điều hành chuyên viên trang điểm, hoặc để làm một chuyên viên làm móng, hoặc làm chuyên viên đốt lông, hoặc một chuyên viên dưỡng da, là không hợp pháp.

17-26-402. Các cơ sở trang điểm- Giấy phép

(a) Cá nhân, công ty hoặc tập đoàn mong muốn điều hành một cơ sở trang điểm sẽ làm đơn lên Sở Y Tế xin cấp giấy phép.

(b) Đơn phải kèm theo lệ phí cấp giấy phép được yêu cầu.

17-26-403. Trường dạy trang điểm - Làm đơn xin hoạt động - Giấy phép.

(a) Trường dạy trang điểm sẽ được tiến hành hoạt động theo quy định trong phụ chương này.

(b) (1) Cá nhân, công ty hoặc tập đoàn mong muốn quản lý một trường thẩm mỹ phải nộp đơn cho Sở Y Tế để được phê duyệt.

(2) Sở Giáo dục sẽ không được yêu cầu nộp đơn cho Sở Y Tế để được phê duyệt.

(3) (A) Khi việc nộp đơn được thực hiện sau ngày 1 tháng 1, phân lệ phí đăng ký mà số tháng trong năm chưa hết hạn chịu cho cả năm, bao gồm cả tháng mà việc đăng ký được thực hiện, sẽ được thanh toán cho Sở Y Tế.

(B) Trong trường hợp này Sở Y Tế sẽ cấp giấy phép cho một phần của năm.

(c) Giấy phép cho phép các trường dạy trang điểm giao dịch hoạt động tại tiểu bang này suốt năm hoặc trong một phần của năm, vì vậy giấy phép sẽ được cấp dựa theo các quy định của sở.

(d) Không có gì trong phần này được hiểu là ủy quyền hoặc cho phép quản lý một trường thẩm mỹ mà không có giấy phép có giá trị, tồn tại, và chưa hết hạn.

17-26-404. Các yêu cầu xin cấp giấy phép — Hết hạn — Gia hạn.

(a) Cấp giấy phép cho các cơ sở dạy trang điểm và các trường dạy trang điểm đã hết hạn theo quy định § 17-26-319 (b).

(b) Một đơn xin gia hạn giấy phép được nộp cho Sở Y Tế, kèm theo lệ phí gia hạn được yêu cầu.

(c) Sau đó, sở sẽ gia hạn giấy phép trong một khoảng thời gian thích hợp.

(d) Giấy phép đã hết hạn vì người đăng ký không gia hạn trong thời gian cố định theo mục này có thể gia hạn trong vòng một năm sau đó sau khi nộp đơn trong một cách thức mà sở có thể yêu cầu và ngay sau khi nộp lệ phí gia hạn theo yêu cầu và lệ phí phạm pháp.

(e) Sau một (1) năm kể từ ngày hết hạn, một giấy chứng nhận có thể không được gia hạn, và việc cơ sở hoặc trường có thể một lần nữa có đủ tư cách để nhận được giấy phép chỉ khi tuân thủ tất cả các quy định có liên quan đến việc cấp giấy phép gốc ban đầu trong chương này.

17-26-405. Cơ sở - Cấm sử dụng.

(a) Không người nào có trách nhiệm với cơ sở dạy trang điểm hoặc trường dạy trang điểm, dù là chủ sở hữu hoặc một nhân viên, cho phép bất kỳ phòng nào hoặc một phần của tiệm mà trong đó bất kỳ ngành nghề hoặc các công việc dạy trang điểm được thực hiện, thực hành, hoặc giảng dạy sử dụng để ngủ, cho mục đích cư trú, hoặc cho bất kỳ mục đích khác mà sẽ có khuynh hướng làm mất vệ sinh của phòng.

(b) Một cơ sở dạy trang điểm phải có cửa đi thẳng vào riêng biệt và khác với bất kỳ cửa ra vào nào khác nối với các khu vực riêng tư.

17-26-406. Từ chối hoặc hủy giấy phép - Nguyên nhân.

(a) Trường sẽ không được cấp giấy phép cho đến khi Sở Y Tế đã có nhiều cơ hội xác minh lời tuyên thệ về quyền sở hữu thực tế. Về mặt này, nếu các lời khai sai sự thật được cung cấp cho sở

có liên quan đến việc cấp giấy phép, điều này tự nó sẽ tạo nên cơ sở đầy đủ cho việc từ chối bất kỳ đơn xin nào theo phụ chương này. Nếu một đơn xin đã được chấp thuận và sau đó sở phát hiện những lời khai sai sự thật đã được thực hiện có liên quan đến việc nộp đơn, điều này sẽ tạo nên cơ sở đầy đủ để hủy bỏ giấy phép của trường mặc dù những lời khai sai sự thật được phát hiện sau khi giấy phép đã được cấp.

(b) (1) Sở có thể từ chối cấp giấy phép trường cho bất kỳ người nộp đơn nào hoặc người được cấp giấy phép nào dựa trên bằng chứng hợp lý rằng trường học hoặc các quan chức của nó sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe và sự an toàn của công chúng.

(2) Giấy phép trường sẽ không được cấp cho đến khi người chủ thật nộp cho sở một lời khai chỉ định chắc chắn ai được ủy quyền để chấp nhận dịch vụ thông báo từ sở và để giải quyết tất cả các cuộc đàm phán kinh doanh thay mặt cho trường học, bao gồm các câu trả lời về trát đòi hầu tòa cho một phiên điều trần và tuân thủ các quyết định do Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm ban hành.

17-26-407. Kiểm tra cơ sở trường học.

(a) Trước khi bất kỳ giấy phép nào của trường học theo phụ chương này cuối cùng được cấp, một cuộc kiểm tra thứ hai sẽ được thực hiện sau khi thiết bị đã được cài đặt và trước khi trường được phép bắt đầu hoạt động.

(b) Người nộp đơn sẽ không được cấp giấy phép để vận hành một trường học, trừ khi Sở Y Tế nhận thấy rằng trang thiết bị đã được cài đặt đầy đủ cho yêu cầu đăng ký của tối thiểu không ít hơn hai mươi lăm (25) học viên có thiện ý và các yêu cầu đăng ký của không ít hơn hai mươi lăm (25) học viên có thiện chí toàn thời gian đã nhận được trong trường hợp của bất kỳ trường học mới nào.

(c) Các trường học dạy trang điểm mới được yêu cầu phải có không ít hơn hai ngàn năm trăm phút vuông (2.500 phút vuông) không gian mặt bằng trong khu vực làm việc.

17-26-408. Nhiệm vụ của trường học.

Mỗi trường sẽ:

(1) Sở hữu đầy đủ máy móc và trang thiết bị cần thiết cho việc giảng dạy đã sẵn sàng và đầy đủ cho tất cả các môn học hoặc thực hành trang điểm;

(2) Duy trì các giáo viên giảng dạy được cấp giấy cấp phép có khả năng để truyền đạt tất cả các ngành nghề và thực hành trang điểm;

(3) Lưu giữ hồ sơ hàng ngày về sự hiện diện của mỗi học sinh và thời gian mà mỗi học sinh đã dành cho các việc thực tập khác nhau hoặc các ngành nghề và điện học;

(4) Lập bảng điểm và tổ chức kiểm tra trước khi cấp văn bằng; và

(5) Điều chỉnh học phí mà sẽ cho phép số tiền này chu cấp cho tất cả các loại mỹ phẩm, tài liệu, vật tư sử dụng cho công chúng cũng như trong lớp học mà không phải tính thêm học phí của học viên. Số tiền này không bao gồm sách và công cụ như Sở Y Tế đã quy định theo thời gian.

17-26-409. Giám sát viên của trường.

Mỗi trường sẽ luôn luôn chịu trách nhiệm và dưới sự giám sát của giám đốc-người điều hành

chuyên viên trang điểm được cấp giấy phép đã có ít nhất tổng cộng ba (3) năm kinh nghiệm thực tế trong việc hành nghề hoặc giảng dạy tất cả các ngành trang điểm, ngoại trừ ngành đốt điện, trong một cơ sở trang điểm được cấp giấy phép hoặc một trường dạy trang điểm được cấp giấy phép, nơi giữ giấy phép của giáo viên hướng dẫn.

17-26-410. Trình độ chuyên môn của giáo viên hướng dẫn

(a) Người được thuê làm việc trong trường học để hướng dẫn học sinh trong trường sẽ là một chuyên viên trang điểm được cấp giấy phép, chuyên viên dưỡng da, chuyên viên làm móng, hoặc chuyên viên đốt lông, là người

(1) Hai mươi một (21) tuổi hoặc lớn hơn và đã có sáu trăm (600) giờ đào tạo giáo viên tại một trường trang điểm trong khoảng thời gian không ít hơn bốn (4) tháng; và

(2) Đã đậu kỳ thi cho giáo viên hướng dẫn do Sở Y Tế thực hiện và đã nhận được giấy phép của một giáo viên hướng dẫn.

(b) Giáo viên hướng dẫn được cấp giấy phép sẽ không dạy ngoài chuyên môn mà giấy phép hành nghề cho phép.

(c) Một trường trang điểm sẽ cung cấp đào tạo trang điểm bất kể chương trình giảng dạy có bao gồm một khóa học đặc biệt hay không.

17-26-411. Giáo viên hướng dẫn — Trách nhiệm — Số.

(a) Tất cả các giáo viên hướng dẫn sẽ tiếp tục tham gia giảng dạy cho học sinh các việc trong lý thuyết cũng như trong thực hành. Ngoại trừ khi hướng dẫn một học viên, một giáo viên hướng dẫn có thể không thực hành trên một khách hàng, và bất kỳ giáo viên nào làm như vậy sẽ chịu kỷ luật của Ủy Ban Tư Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm.

(b) Ủy Ban Y Tế sẽ ban hành các quy định hợp lý về số lượng giáo viên hướng dẫn cần thiết để quản lý trường dạy trang điểm một cách đúng đắn.

17-26-412. Học kỳ - Chương trình giảng dạy trang điểm.

(a) Mỗi trường sẽ duy trì một học kỳ không ít hơn một ngàn năm trăm (1,500) giờ, việc hướng dẫn giảng dạy trong đó sẽ không được vượt quá mười (10) giờ mỗi ngày và sáu (6) ngày mỗi tuần trong suốt khóa học. Trường phải duy trì một khóa học đào tạo thực hành và hướng dẫn kỹ thuật tương đương với các yêu cầu về thi cử xin cấp giấy phép làm một chuyên viên trang điểm.

(b) Trường sẽ bố trí các khóa học dành cho từng ngành hoặc việc thực hành trang điểm vì Sở Y Tế theo thời gian có thể chọn các khóa học này cho các trường khác thực hiện theo.

17-26-413. Khóa học đốt điện

(a) (1) Một khóa học đốt điện thành lập bởi một trường dạy trang điểm bao gồm ba trăm năm mươi (350) giờ hay sáu trăm (600) giờ đào tạo thực hành và hướng dẫn kỹ thuật kéo dài trong khoảng thời gian không ít hơn hai (2) tháng cho một khóa học ba trăm năm mươi giờ và bốn (4) tháng cho một khóa học sáu trăm giờ.

(2) Trong mọi trường hợp, việc đào tạo sẽ mở rộng trong khoản thời gian hơn sáu (6) tháng kể từ ngày nhập học đầu tiên.

(b) Khóa học được thực hiện theo chương trình đào tạo được thiết lập bởi Sở Y Tế.

17-26-414. Chương trình đặc biệt.

(a) Việc hướng dẫn sẽ không quá tám (8) giờ mỗi ngày và sáu (6) ngày mỗi tuần trong suốt chương trình.

(b) Khi một học viên hoàn tất số lượng giờ yêu cầu cho một chương trình đặc biệt và tái đăng ký cho một chương trình trang điểm hoặc khi học viên chuyển từ một chương trình đặc biệt sang chương trình trang điểm trước khi hoàn tất chương trình đặc biệt, người ấy sẽ được cấp tín chỉ cho số giờ đã dành cho chương trình đặc biệt, nhưng không vượt quá số giờ tối đa để đáp ứng lượng thời gian được yêu cầu cho chương trình trang điểm đã được quy định theo các nguyên tắc của Ủy Ban Cố Vấn Kỹ Thuật Trang Điểm.

17-26-415. Việc đăng ký của học viên – Tái đăng ký khi chuyển lớp

(a) (1) Tất cả học viên của khóa huấn luyện trang điểm, chuyên viên làm móng, chuyên viên đốt điện, chuyên viên dưỡng da, sẽ phải được đăng ký với Sở Y Tế trước khi nhận được các giờ đã chính thức công nhận.

(2) Đơn đăng ký phải kèm theo một bản sao phương pháp nhận dạng bao gồm một bức ảnh của người nộp đơn.

(3) Học viên sẽ không nên kiểm thêm giờ trước ngày sở cấp một giấy cho phép học viên.

(b) Một học viên đã hoàn tất quá trình đăng ký và có thông tin của người đó trong hồ sơ của sở sẽ phải hoàn tất một mẫu tái ghi danh mà không cần nộp các tài liệu bổ sung khác ngoại trừ lệ phí cấp giấy phép học viên và một phương pháp nhận dạng có ảnh của học viên.

17-26-417. Công việc của học viên

(a) Trong mỗi trường dạy trang điểm được cấp giấy phép:

(1) Học viên xin cấp giấy phép làm chuyên viên trang điểm, sau một trăm năm mươi (150) giờ hướng dẫn, có thể tham gia, vào trường học như là một học viên, vào công việc có liên quan đến bất kỳ ngành nghề hay kết hợp của bất kỳ ngành trang điểm nào đã được dạy trong trường ngay sau khi một khách hàng trả tiền cho dịch vụ hoặc các vật liệu;

(2) Học viên xin cấp giấy phép làm chuyên viên làm móng, sau sáu mươi (60) giờ hướng dẫn có thể tham gia, vào trường học như là một học viên, vào công việc có liên quan đến việc làm móng đã được dạy trong trường ngay sau khi một khách hàng trả tiền cho dịch vụ hoặc các vật liệu;

(3) Học viên xin cấp giấy phép làm chuyên viên dưỡng da, sau sáu mươi (60) giờ hướng dẫn có thể tham gia, vào trường học như là một học viên, vào công việc có liên quan đến trang điểm đã được dạy trong trường ngay sau khi một khách hàng trả tiền cho dịch vụ hoặc các vật liệu; và

(4) Học viên xin cấp giấy phép làm chuyên viên đốt lông, sau sáu mươi (60) giờ hướng dẫn có thể tham gia, vào trường học như là một học viên, vào công việc có liên quan đến việc đốt điện đã được dạy trong trường ngay sau khi một khách hàng trả tiền cho dịch vụ hoặc các vật liệu;

(b) Học viên không thể tham gia vào bất kỳ công việc nào ngay sau khi một khách hàng trả tiền cho dịch vụ hoặc các vật liệu cho đến khi người đó có được số lượng giờ hướng dẫn được yêu

câu.

(c) Trường học không được quảng cáo việc làm của học viên cho công chúng thông qua bất kỳ phương tiện nào trừ khi công việc được chỉ định là công việc của học viên.

(d) (1) Một trường học có thể cho phép học viên tình nguyện làm từ thiện hoặc các sự kiện đặc biệt được tổ chức bên ngoài trường nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

(A) Học viên đồng ý tham gia;

(B) Học viên đã hoàn thành ba phần tư ($\frac{3}{4}$) khóa học;

(C) Học viên được đi kèm và hoạt động dưới sự giám sát trực tiếp của một giáo viên hướng dẫn có giấy phép; và

(D) Học viên không nhận tiền chi giờ cho khóa học.

(2) Tài liệu sẽ được giữ trong hồ sơ trường của học sinh ghi rõ ngày tháng, tên và địa điểm của sự kiện và số giờ đã tình nguyện.

(3) Trường học có trách nhiệm cung cấp một thông báo ba mươi ngày đến Sở Y Tế, trừ trường hợp một sự kiện đặc biệt liên quan đến một thảm họa thiên nhiên đã được Thống đốc tuyên bố

(4) Học viên không cung cấp dịch vụ cho một người cao tuổi được giữ trong một bệnh viện hay nhà dưỡng lão.

(e) (1) Học viên cung cấp các dịch vụ trong phần này nên nộp đơn xin cấp giấy phép học viên tạm thời từ sở.

(2) Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang ban hành các quy định liên quan đến việc cấp giấy phép học viên tạm thời.

(3) Giấy phép học viên tạm thời phải có ảnh của học viên.

(4) Các giấy phép học viên tạm thời sẽ:

(A) Được giữ bởi chủ sở hữu trường mà học viên đã đến học trong quá trình nhập học của học viên; và

(B) Được trả lại cho sở cùng với bản sao Giấy Chứng Nhận Đào Tạo của học viên sau khi học viên kết thúc việc nhập học ở trường.

17-26-418. Các khóa học trang điểm trong các trường công lập.

(a) (1) Tất cả các cơ sở giáo dục công lập điều hành các trường trang điểm phải tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định của Hội Đồng Y Tế Tiểu Ban ban hành.

(2) (A) Tuy nhiên, trách nhiệm phê chuẩn các trường trang điểm trong các cơ sở giáo dục công lập sẽ là trách nhiệm chính của Hội Đồng Giáo Dục Nghề Nghiệp Tiểu Bang.

(B) Để phê duyệt một trường trang điểm trong một cơ sở giáo dục công lập, Hội Đồng

Giáo Dục Nghề Nghiệp Tiểu Bang sẽ sử dụng tương tự quá trình nộp đơn và các yêu cầu mà Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang sử dụng để phê chuẩn các trường trang điểm khác.

(b) Những trường này không yêu cầu phải có giấy phép theo quy định tại chương này.

(c) Cá nhân hoàn thành thành công các khóa học trang điểm được đưa ra tại một trường trong hệ thống trường công lập của tiểu bang này có đủ điều kiện xin cấp một giấy phép theo chương này tương tự với người đã tốt nghiệp từ một trường tư dạy trang điểm có giấy phép được phê chuẩn bởi Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang. Với mục đích này, hoàn thành thành công các khóa học trang điểm được đưa ra trong trường trang điểm công lập tương đương với các khóa học được yêu cầu đưa ra trong các trường tư dạy trang điểm có giấy phép được phê chuẩn bởi Hội Đồng Y Tế Tiểu Bang sẽ được xem là hoàn thành các yêu cầu của chương này liên quan đến việc hoàn tất các khóa học trong các trường dạy trang điểm có giấy phép được Hội đồng Y Tế Tiểu Bang phê duyệt.